



[Standard Pressed Steel Castors -Medium duty type-]
Bánh xe vành sắt hộp tiêu chuẩn
Tải trọng trung bình



《Ưu điểm》

- ☐ Phần xoay có gắn vòng bi 2 lớp giúp vận hành nhẹ nhàng
- ☐ Chốt xoay – cố định có dạng trái phải

《Nơi sử dụng》

- Dùng cho các loại xe đẩy vận chuyển



RoHS

wheel size	tread width	total height	off set	bolt hole	plate dimensions		hole centers		load capacity/pc		
					swivil +stopper	fixed +stopper	swivil +stopper	fixed +stopper	LW/WW	W/SST WUW	UW/MC
75	32	103	22	9.5	82X82	91X68	63X63	63X40	60	80	120
100	35	144	35	11	95X95	115X79	71X71	80X45	80	130	180
130	42	177	40	11.5	108X108	137X93	80X80	100X56	140	180	250
150	45	198	45	11.5	120X120	137X93	90X90	100X56	160	200	300
180	45	240	58	11.5	140X140	151X100	112X112	112X63	—	230 **	—
200	45	250	58	11.5	140X140	151X100	112X112	112X63	200	250	400
250	50/45	305	71	14	160X160	200X140	125X125	140X80	260	330	500
300	50	374	71	14	175X175	220X150	140X140	160X90	280	350 **	550

WHEEL

** When assembled with W wheel.



W(SBR)

CB



SST(NR)

JBB



UW(UR)

JBB



WUW
(Antibacterial
UR/White)

JBB



WW(BR)

CB



LW(BR)

CB



MC
(Monomer cast
nylon)

JBB



[Pneumatic Wheel/Airless(Flat-free) Wheel Castors]
Bánh xe hơi/bánh xe đặc

《Ưu điểm》

- ☐ Bánh xe hơi hợp với điều kiện mặt sàn nhiều mấp mô do có áp lực khí bên trong
- ☐ Bánh xe đặc có 2 lớp bên trong giúp xe chạy êm hơn, giảm xóc, và không bị nổ bánh

《Nơi sử dụng》

- Lắp cho các xe sử dụng được ngoài trời hoặc sàn nhà có nhiều bậc

RoHS

product name	wheel size	tread width	total height	off set	bolt hole	plate dimensions		hole centers		load capacity/pc	
						swivil +stopper	fixed +stopper	swivil +stopper	fixed +stopper	AI	AIL
6-2G	153	47	199.5	45	11.5	120X120	137X93	90X90	100X56	70	—
61/2X2-4	166	52	231	58	11.5	140X140	151X100	112X112	112X63	70	—
2.00-4	204	55	246	58	11.5	140X140	151X100	112X112	112X63	80	—
2.50-4	220	65	287	71	14	160X160	200X140	125X125	140X80	85	100
3.00-4	248	76	304	71	14	160X160	200X140	125X125	140X80	110	130
3.50-5	290	102	374	71	14	175X175	220X150	140X140	160X90	160	350

WHEEL



AI
(SBR/Gray)

JBB



AI(SBR)

CB



AI(SBR)

CB



AIL
(SBR/Airless)

CB

[Corner Castors -Fasten with 2 bolts/special hooks]

Bánh xe góc tam giác Lắp bởi 2 bu lông/móc đặc biệt



RoHS



《Ưu điểm》

- ☐ Dễ dàng lắp chặt vào vị trí chỉ bằng 1 thao tác
- ☐ Thao tác lắp đặt đơn giản bằng 2 bu lông

《Nơi sử dụng》

- Tủ sắt gia đình hay văn phòng
- Đồ nội thất gia đình và công ty

wheel size	tread width	total height	off set	bolt hole	plate dimensions	hole centers	load capacity/pc	
							R	BN/U
50	20	66	20				30	35
65	25	79	21	5.3	113X76X37	73.5x103.5x25.0	40	50
75	25	89	21				50	60

WHEEL



BN(Nylon6)



R(SBR)



U (UR/Green)

[Directional Lock Castors -Swivel ⇄ Fixed-]

Bánh xe khóa dẫn hướng Đổi chiều Xoay-cố định



RoHS

When the lock is off(Swivel)



When the lock



《Ưu điểm》

- ☐ Chỉ cần 1 thao tác bằng pê-dan để đổi bánh xe thành xoay hoặc cố định
- *Khi nhấn phanh lên ở vị trí tự do thì bánh xe sẽ tự động khóa lại
- *Không cần thiết phải điều chỉnh, kiểm tra vị trí khóa

《Nơi sử dụng》

- Xe đẩy công nghiệp
- Xe đẩy dạng tròn

wheel size	tread width	total height	off set	bolt hole	plate dimensions swivil +stopper	hole centers swivil +stopper	load capacity/pc		
							W/SST UW/EUW	WW/LW	SPM
130	42	188	41	11 × 21.5	112X112	75X75~90X90	180	140	—
150	45	198	41	11 × 21.5	112X112	75X75~90X90	200	160	80
200	45	250	58	11.5 × 22	140X140	100X100~115X115	250	200	100

WHEEL



W(SBR)

CB



SST(NR)

JBB



UW(UR)

JBB



EUW
(Antistatic UR)

JBB



WUW
(Antibacterial
UR/White)

JBB



WW(BR)

CB



LW(BR)

CB



SPM
(NR/BR)

JBB